

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM NÔNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 17/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-6-2020

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Phúc.

Ông Huỳnh Trung Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2019/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2019 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1/ *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận.

2/ *Bị đơn:* Nguyễn Phi H, sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Ấp K, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị L vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin vắng mặt giải quyết, xét xử. Anh H vắng mặt tại phiên tòa (lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày: Chị và anh H tìm hiểu quen nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 17/02/2017. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu rất hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến thường xuyên cự cãi. Chị và anh H ly thân từ năm 2019 đến nay.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh H có 01 người con chung là Nguyễn Gia H (sinh ngày 04/6/2017). Hiện nay, cháu H đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa hôm nay chị L xin vắng mặt. Theo đơn xin vắng mặt giải quyết, xét xử chị L trình bày: Yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Phi H, yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung và nợ chung: không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Phi H vắng mặt.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đều chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng. Riêng bị đơn anh Nguyễn Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không tham gia phiên tòa là thực hiện không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về ý kiến giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của đương sự, người làm chứng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn anh Nguyễn Phi H thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cư trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Phi H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn Nguyễn

Thị Kim L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt giải quyết, xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị L có đơn xin ly hôn với anh H và yêu cầu được nuôi con chung, tài sản chung không có, nợ chung không có nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung: Chị L và anh H tìm hiểu quen nhau từ năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, TP. P, tỉnh N vào ngày 17/02/2017. Do đó hôn nhân giữa chị L và anh H là hợp pháp.

Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã ly thân với nhau từ đầu năm 2019 đến nay vẫn không tự hàn gắn lại được.

Mặt khác, từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh H biết nhưng anh H không đến Tòa án, không có văn bản trình bày ý kiến. Điều đó chứng minh anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị L.

Xét thấy hôn nhân của vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị L là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh H có một người con chung là Nguyễn Gia H (sinh ngày 04/6/2017). Hiện nay, cháu H đang sống với chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án anh H không có ý kiến, tại phiên tòa hôm nay anh H vắng mặt. Xét thấy từ khi anh chị ly thân đến nay, cháu H đang sống với chị L. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu H, căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu H cho chị L nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa chị L và anh H sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[8] Về nợ chung: Chị L trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung của chị L, anh H sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[9] Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 85 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

2/ Về con chung: Giao cháu **Nguyễn Gia H (sinh ngày 04/6/2017)** cho chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị L không có yêu cầu).

Anh Nguyễn Phi H được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu Nguyễn Gia H, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa chị L và anh H sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

4/ Về nợ chung: Chị L trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về nợ chung của chị L, anh H sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

5/ Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Kim L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số BH/2018/0005775, quyển số 0000116 ngày 26 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Phi H không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho đương sự vắng mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Phòng GDKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- UBND xã T, TP. P, tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Duy Khang